

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1757/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý;

2/ Ông Nguyễn Hữu Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 645/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 541/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 434/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN)

Địa chỉ: aa P, phường SG (tên cũ: phường BN, Quận aa), Thành phố H.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông NPTN. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà HMK, sinh năm: 19xx(Vắng mặt)

Địa chỉ: bb ĐM, phường BTĐ (tên cũ: phường BTĐ, quận BT), Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) trình bày:

Ngày 06/08/2024, Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) (sau đây gọi tắt là Công ty MA) ký Hợp đồng tín dụng số 5721633 về việc cấp tín dụng cho bà HMK với khoản vay trị giá 35.541.000 đồng, lãi suất 58%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty MA đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà HMK, số tiền giải ngân được Công ty MA chuyển vào tài khoản cá

nhân của bà K. Theo Hợp đồng tín dụng, bà K có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.102.690 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 10/09/2024 đến ngày 10/08/2027 cho Công ty MA.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty MA. Công ty MA đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà K thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, bà K vẫn không thực hiện.

Công ty MA yêu cầu bà HMK thanh toán cho Công ty MA tổng cộng số tiền tính đến ngày 26/09/2025 là 60.308.273 (Sáu mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.541.000 đồng, lãi trong hạn là 20.924.635 đồng, lãi quá hạn là 2.658.468 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.184.170 đồng. Buộc bà HMK phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Án phí sơ thẩm: bà HMK phải chịu theo quy định.

Bị đơn bà HMK đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Công ty MA có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà HMK vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Việc giao kết Hợp đồng tín dụng giữa bà HMK với Công ty MA là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực. Theo hợp đồng thì bà K có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng số tiền 2.102.690 đồng, kể từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/8/2027 cho Công ty MA. Kể từ ngày giải ngân đến nay bà K đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Dư nợ tạm tính đến ngày 26/09/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: dư nợ gốc là 35.541.000 đồng, lãi trong hạn là 20.924.635 đồng, lãi quá hạn là 2.658.468 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.184.170 đồng. Tổng cộng là 60.308.273 đồng.

Về lãi suất: các bên tự nguyện thỏa thuận phù hợp quy định của pháp luật.

Do đó, Công ty MA yêu cầu bà K thanh toán nợ gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại theo quy định tại Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 8 Hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà HMK trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà HMK có địa chỉ cư trú tại phường BTĐ, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà HMK đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Xét việc Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) yêu cầu bà HMK trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/09/2025 là 60.308.273 (Sáu mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.541.000 đồng, lãi trong hạn là 20.924.635 đồng, lãi quá hạn là 2.658.468 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.184.170 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà HMK đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, cũng như tại phiên tòa và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như bà K tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

Theo tài liệu, chứng cứ do Công ty MA cung cấp thì ngày 06/08/2024 bà HMK có ký với Công ty MA Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 5721633 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng), theo đề nghị thì Công ty MA cấp tín dụng cho bà HMK khoản vay là 35.541.000 đồng, lãi suất 58%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng, trả góp hàng tháng, kể từ ngày 10/09/2024 đến ngày 10/08/2027. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty MA đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà HMK, số tiền giải ngân được Công ty MA chuyển vào tài khoản cá nhân của bà HMK. Kể từ ngày được giải ngân đến nay

bà HMK không thực hiện nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản gốc, lãi nào cho Công ty MA. Như vậy, việc bà K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty MA yêu cầu bà HMK phải thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà HMK phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Công ty MA tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN): Buộc bà HMK có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2025 là 60.308.273 (Sáu mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn hai trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 35.541.000 đồng, lãi trong hạn là 20.924.635 đồng, lãi quá hạn là 2.658.468 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.184.170 đồng. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà HMK phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 đến ngày bà HMK trả hết nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) theo lãi suất quá hạn được quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5721633 ngày 06/8/2024.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà HMK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.015.414 (Ba triệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười bốn) đồng. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.119.056 (Một triệu một trăm mười chín nghìn không trăm năm mươi sáu) đồng theo biên lai thu số 0077836 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - TPHCM;
- THA DS TPHCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hạnh